

PGS.TS. VÕ VĂN NHỊ

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

KẾ TOÁN

XÃ, PHƯỜNG

- ❖ QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2005/QĐ-BTC NGÀY 15/4/2005 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH (Về việc bổ sung, sửa đổi hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước)
- ❖ QUYẾT ĐỊNH SỐ 270/2005/QĐ-BTC NGÀY 19/10/2005 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH (Về việc bổ sung, sửa đổi hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước)
- ❖ QUYẾT ĐỊNH SỐ 01/2006/QĐ-BTC NGÀY 05/01/2006 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH (Về việc bổ sung, sửa đổi hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
KẾ TOÁN XÃ, PHƯỜNG

PGS.TS. VÕ VĂN NHỊ

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
KẾ TOÁN XÃ, PHƯỜNG**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM HỌC LIỆU**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

PHẦN 1

KẾ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ

HỆ THỐNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN (Áp dụng cho kế toán ngân sách xã)

STT	Số hiệu tài khoản		Tên tài khoản	Phạm vi áp dụng	
	Cấp I	Cấp II		Bắt buộc (*)	Hướng dẫn (**)
1	2	3	4	5	6
			Loại 1- Tiền và vật tư		
1	111		Tiền mặt	x	
2	112		Tiền gửi Kho bạc	x	
		1121	Tiền ngân sách tại Kho bạc		
		1128	Tiền gửi khác		
3	152		Vật liệu		x
			Loại 2- Tài sản cố định		
4	211		Tài sản cố định		x
5	214		Hao mòn tài sản cố định		x
			Loại 3- Thanh toán		
6	311		Các khoản phải thu	x	
7	331		Các khoản phải trả	x	
8	336		Các khoản thu hộ, chi hộ		
		3361	Các khoản thu hộ		
		3362	Các khoản chi hộ		
			Loại 4- nguồn kinh phí và các quỹ công chuyên dùng		
9	431		Các quỹ công chuyên dùng của xã	x	
10	466		Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ		x
			Loại 7 - Thu ngân sách xã		
11	714		Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	x	
		7141	Thuộc năm trước		
		7142	Thuộc năm nay		
12	719		Thu ngân sách xã chưa qua Kho bạc	x	
		7191	Thuộc năm trước		
		7192	Thuộc năm nay		
			Loại 8- Chi ngân sách xã		
13	814		Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	x	
		8141	Thuộc năm trước		
		8142	Thuộc năm nay		
14	819		Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc	x	
		8191	Thuộc năm trước		
		8192	Thuộc năm nay		
			Loại 9 - Chênh lệch thu, chi Ngân sách xã		
15	914		Chênh lệch thu, chi ngân sách xã	x	

Ghi chú:

(*) Bắt buộc: Là các tài khoản áp dụng cho tất cả các xã, phường, thị trấn

(**) Hướng dẫn: Là các tài khoản áp dụng thêm cho các xã có giá trị tài sản cố định lớn và trình độ quản lý khá.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN

I. BẢN CHẤT VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ TOÁN

1. Bản chất của kế toán

Để quản lý được hoạt động của mình thì bất kỳ một tổ chức nào dù lớn hay nhỏ, dù thuộc hình thức sở hữu nào, dù là đơn vị nhà nước hay đơn vị kinh doanh ... đều cần phải có thông tin về tình hình tài sản và tình hình sử dụng tài sản mà mình đang nắm giữ. Các thông tin liên quan đến tài sản và tình hình sử dụng tài sản được cung cấp thông qua công tác kế toán tại đơn vị. Có thể nói kế toán là công cụ cung cấp thông tin quan trọng không thể thiếu được trong hoạt động quản lý và có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý

Dưới góc độ khoa học thì kế toán được xác định là khoa học về thông tin và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính gắn liền với một tổ chức nhất định thông qua một hệ thống các phương pháp riêng được sử dụng để thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin

- Dưới góc độ nghề nghiệp thì kế toán được xác định là công cụ tính toán và ghi chép bằng con số nhằm cung cấp thông tin và kiểm tra tình hình tài sản, tình hình và hiệu quả sử dụng tài sản thông qua 3 thước đo tiền, hiện vật và thời gian lao động trong đó tiền là thước đo chủ yếu.

- Theo luật kế toán thì kế toán được xác định là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã (phường, thị trấn) thì kế toán được xác định là việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin về toàn bộ hoạt động kinh tế – tài chính của xã bao gồm: hoạt động thu chi ngân sách xã và hoạt động tài chính khác của xã.

Từ 1 số cách tiếp cận như trên có thể xác định kế toán có 2 chức năng: chức năng thông tin và chức năng kiểm tra.

+ Chức năng thông tin biểu hiện ở chỗ kế toán thực hiện việc thu thập, xử lý, tổng hợp để cung cấp cho các đối tượng sử dụng thông tin về tình hình kinh tế – tài chính của một đơn vị kế toán cụ thể.

Chức năng kiểm tra biểu hiện ở chỗ thông qua những thông tin thu thập được kế toán thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự toán thu chi, chấp hành các tiêu chuẩn, định mức cũng như việc thực hiện các hoạt động kinh tế – tài chính khác.

Chức năng thông tin là cơ sở để thực hiện chức năng kiểm tra nhưng ngược lại thông qua chức năng kiểm tra sẽ tác động tích cực đến việc thực hiện chức năng thông tin, để thông tin được cung cấp đáp ứng ngày càng tốt hơn khi thực hiện các yêu cầu quản lý cụ thể.

2. Đối tượng của kế toán:

Xét 1 tổng quát thì đối tượng của kế toán là tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của một đơn vị kế toán cụ thể cũng như sự vận động, thay đổi của tài sản trong quá trình hoạt động của đơn vị kế toán đó.

Đơn vị kế toán được nêu ở đây có thể là một công ty, một trường học, một bệnh viện, một đơn vị hành chính cấp xã (phường, thị trấn),...

Xét một cách cụ thể thì tài sản của đơn vị kế toán bao giờ cũng được biểu hiện thành hai mặt: Kết cấu của tài sản và nguồn hình thành tài sản.

- Kết cấu của tài sản cho biết tài sản gồm những gì? Có thể liệt kê một số loại tài sản: tiền mặt, tiền gửi ở kho bạc (ngân hàng), vật liệu, tài sản cố định, các khoản nợ phải thu...

- Nguồn hình thành tài sản cho biết tài sản do đâu mà có. Có thể liệt kê một số loại nguồn hình thành tài sản như: nguồn kinh phí, các loại quỹ, các khoản nợ phải trả.

Như vậy có thể nói các loại tài sản và các nguồn hình thành tài sản cũng như sự vận động của nó trong quá trình hoạt động của đơn vị là đối tượng cụ thể của kế toán.

- Bên cạnh tài sản và nguồn hình thành tài sản (gọi là nguồn vốn) thì hoạt động của đơn vị kế toán cấp xã (phường, thị trấn) còn làm phát sinh các khoản thu, chi ngân sách nên các khoản thu, chi ngân sách và chênh lệch thu chi được xác định là đối tượng cụ thể của kế toán.

Theo luật kế toán thì đối tượng kế toán thuộc hoạt động thu chi ngân sách nhà nước, hành chính, sự nghiệp; hoạt động của các đơn vị, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước gồm:

- Tiền, vật tư và tài sản cố định
- Nguồn kinh phí; quỹ
- Các khoản thanh toán trong và ngoài đơn vị kế toán
- Thu, chi và xử lý chênh lệch thu, chi hoạt động
- Thu, chi và kết dư ngân sách nhà nước
- Đầu tư tài chính, tín dụng nhà nước
- Nợ và xử lý nợ của nhà nước
- Tài sản quốc gia
- Các tài sản khác có liên quan đến đơn vị kế toán